

**Bản án số: 271/2024/HS-ST
Ngày 6 tháng 9 năm 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Ông Ngô Văn Lưu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh H, sinh ngày 16/9/2007;

HKTT: Thôn B, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Hoàng Văn Chiêu, sinh năm 1978 và bà Vi Thị Lệ, sinh năm 1976

Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 09/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chưa chấp hành bản án.

- Ngày 09/6/2023, bị Công an xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi xâm nhập vào khu nhà ở thuộc quản lý của người khác nhằm mục đích trộm cắp, chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 16/6/2023, bị Công an xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 3/4/2024 đến nay. Có mặt

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông **Hoàng Văn Chiêu**, trú tại: Thôn Bản Xả, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn - Bố đẻ. Có mặt

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H:* Ông **Nguyễn Việt Khoa** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

2. Nông Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2007;

HKTT: Thôn C, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nông Văn Mừng, sinh năm 1986 và bà Tô Thị Hoa, sinh năm 1986

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 3/4/2024 đến nay. Có mặt

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông **Nông Văn Mừng**, trú tại: Thôn Cồn Phiêng, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn – Bố đẻ. Có mặt

3. Chu Minh T, sinh ngày 24/01/2009;

HKTT: Thôn B, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông Chu Văn Phong, sinh năm 1979 và bà Bé Thị Gái, sinh năm 1981

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Bé Thị Gái**, trú tại: Thôn Bản Mọi, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn - Mẹ ruột. Có mặt

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Mạnh Q, Chu Minh T:* Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

** Bị hại:* Cháu **Lưu Thị Thùy Dung**, sinh ngày 28/10/2008;

Địa chỉ: Thôn Nà Pồng, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Thị Thùy Dung: Ông **Nguyễn Văn Ngọc** - Phó Bí thư đoàn phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Đức Ninh**, sinh năm 2005;

HKTT: Thôn Noong 1, xã Phù Ninh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

2. Ông **Đinh Văn Tới**, sinh năm 1977 – Chủ hộ kinh doanh Lâm Tới.

Địa chỉ: Bằng An, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

3. Ông **Trần Minh Hải**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh. Vắng mặt

4. Ông **Chu Văn Phong**, sinh năm 1979;

HKTT: Thôn Bản Mọi, xã Bình Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Mạnh Q và Lưu Thị Thùy Dung có quen biết với nhau trên mạng xã hội facebook từ trước. Do không có tiền nên khoảng 20 giờ ngày 23/3/2024, Q rủ Chu Minh T và Hoàng Minh H đi lấy xe của Dung để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Q mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng của T gọi điện hẹn Dung ra cầu vượt ở khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để gặp nhau thì Dung đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 12Z1-003.81 chở Q và H ngồi sau, rồi đi từ phòng trọ ở huyện Yên Phong đến cầu vượt khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ. Khi đến nơi, chưa thấy Dung, Q tiếp tục mượn điện thoại của H gọi cho Dung đến địa điểm hẹn gặp. Lúc này H nói với Q, T là sẽ lái xe chở Dung đi lòng vòng, sau đó giả vờ đi đổ xăng rồi giật lấy xe của Dung đi thẳng về phòng trọ Yên Phong, thì cả bọn đồng ý phung án của H. Khoảng 10 phút sau, Dung điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 23H1-258.24 chở theo hai người bạn là Sạch Thị Thùy Tươi, sinh năm 2008, HKTT: Linh Hồ, Vị Xuyên, Hà Giang và Phạm Thị Hằng, sinh năm 2009, HKTT: Tam Đồng, Thụy Sơn, Ngọc Lặc, Thanh Hóa) đi từ phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh ra cầu vượt khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ. Khi Dung đến cầu vượt Giang Liễu gặp nhóm của Q đứng nói chuyện một lúc thì H bảo mọi người đi lượn vào khu Công nghiệp Quế Võ, thành phố Bắc Ninh. H sang xe mô tô BKS: 23H1-258.24 chở Dung và Hằng, còn Tươi sang xe mô tô của T để T chở cùng với Q. Sau đó cả 06 người cùng nhau đi trên 02 xe mô tô từ cầu vượt Giang Liễu vào công viên khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đi được khoảng 30 phút thì cả 06 người quay lại cầu vượt Giang Liễu đứng nói chuyện tiếp. Lúc này, H giả vờ nói với mọi người đi đổ xăng cho xe của Dung thì Dung đồng ý giao xe mô tô BKS: 23H1-258.24 cho H điều khiển nhưng Dung vẫn ngồi sau đi cùng. H điều khiển xe mô tô chở Dung từ cầu vượt Giang Liễu đến cây xăng ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh; khi đến gần cây xăng H nói với Dung là quên tiền, phải bảo bạn chuyển tiền mới đổ được, sau đó H tiếp tục nói với Dung là bạn của H không chuyển được tiền, nên phải đi sang phòng trọ của bạn để lấy tiền đổ xăng. H tiếp tục điều khiển xe chở chị Dung, khi đi đến đoạn đường liên xã Yên Giả - Nam Sơn thuộc khu Đông Dương, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh thì H dùng tay gạt giờ le làm xe đi chậm dần rồi chết máy, H bảo chị Dung xuống kiểm tra xe, chị Dung liền xuống xe kiểm tra nhưng đứng sát xe nên H chưa lấy được xe. H gạt giờ le trở lại nổ máy chở chị Dung, đi được một đoạn thấy vắng người H tiếp tục gạt giờ le lại làm xe đi chậm dần rồi chết máy, H nói với chị Dung xe hỏng rồi, xuống kiểm tra lại,

khi chị Dung xuống xe thì H lập tức gạt giờ le lại rồi nổ máy xe phóng đi, chị Dung liền hô hoán “Cướp, cướp..” và đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi lấy được xe mô tô BKS: 23H1-258.24, H đi về phòng trọ tại huyện Yên Phong, còn T và Q biết việc H đã lấy được xe của chị Dung thì cả hai cùng quay về phòng trọ tại huyện Yên Phong. Tại phòng trọ H mở cốp xe của chị Dung ra kiểm tra nhưng không thấy có tài sản gì. Sau đó cả bọn bàn bạc với nhau sáng hôm sau sẽ mang chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Khoảng 9 giờ ngày 24/3/2024, H tháo BKS: 23H1-258.24 của chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen lấy của chị Dung rồi đưa cho Q cầm, sau đó H điều khiển xe mô tô này chở Q, còn T điều khiển xe mô tô BKS: 12Z1-003.81 đi một mình, cả ba cùng nhau đến quán cầm đồ 499 ở khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do anh Đinh Văn Tới làm chủ, ủy quyền cho anh Trần Minh Hải quản lý. Trên đường đi, Q vớt chiếc biển kiểm soát ở ven đường nhưng không nhớ rõ vị trí nào. Khi đến quán cầm đồ 499 thì anh Tới và anh Hải không có nhà, Q đi vào gặp một người đàn ông tên là Hiền quê ở Sơn La (là nhân viên đang thử việc tại quán cầm đồ), Q nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô này, Hiền nói xe của ai thì Q nói dối là xe của Q giấy tờ và biển kiểm soát để ở nhà, Hiền kiểm tra xe mô tô rồi nhận cầm cố 5.000.000 đồng, cắt lãi 10 ngày 500.000 đồng, trừ 250.000 đồng tiền phí cầm xe không giấy tờ, Q đồng ý và Hiền đưa cho Q số tiền còn lại 4.250.000 đồng, số tiền trên cả ba cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/4/2024, chị Lưu Thị Dung đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh trình báo sự việc

Ngày 03/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Minh H và Nông Mạnh Q, cùng ngày Chu Minh T cũng đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, không gắn biển số; Số máy, số khung của xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, đóng đục lại. Hàng chữ số đóng trên thân máy: JA39E2954246 và hàng chữ trên khung xe: RLHJA3926NY742306 là nguyên thủy.

Tại bản Kết luận định giá số: 106/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự, UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 23H1-258.24 màu đen, xe đã qua sử dụng có giá trị: **14.000.000** đồng.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKSTPBN ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo nhận tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Minh H, xử phạt: Hoàng Minh H từ 30 tháng đến 34 tháng tù. Tổng hợp 2 năm tù của Bản án số 09/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 54-58 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2024.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Chu Minh T, xử phạt: Chu Minh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Nông Mạnh Q, xử phạt Nông Mạnh Q từ 30 đến 34 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Truy thu của ba bị cáo số tiền 4.240.000 đồng để sung quỹ nhà nước

Miễn án phí cho các bị cáo

Bào chữa cho các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân đều là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, tại khu vực đường liên xã Yên Giả - Nam Sơn thuộc khu Đông Dương, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh; Hoàng Minh H điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 23H1-258.24 chở theo chị Dung, rồi dùng thủ đoạn gạt giờ le làm xe mô tô chết máy, khi chị Dung vừa xuống xe thì H gạt giờ le trở lại nổ máy rồi nhanh chóng phóng thẳng xe đi, chị Dung hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, H cùng Q, T mang chiếc xe mô tô BKS: 23H1-258.24 cầm cố cho một người tên là Hiền ở quán cầm đồ số 499 thuộc khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ được 4.250.000 đồng rồi cả nhóm tiêu xài cá nhân hết.

Việc Hoàng Minh H dùng thủ đoạn gạt giờ le làm xe BKS: 23H1-258.24 của chị Dung chết máy để lừa chị Dung xuống xe rồi lại gạt giờ le trở lại nổ máy nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt chiếc xe máy này của chị Dung đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo Nông Mạnh Q, Chu Minh T biết trước sự việc và đã giúp sức bằng cách tách các bạn của chị Dung ra để H dễ thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại Lưu Thị Dung khi chị Dung là “người dưới 16 tuổi”. Do đó, Cáo trạng số 204/CT-VKSTPBN ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đang ở trong độ tuổi lao động, là người từ địa phương khác đến Bắc Ninh sinh sống và làm việc nhưng lại không chịu khó làm ăn mà đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc từ trước mà chỉ là những người thực hành, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo

Nông Mạnh Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo H và T cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản; bị cáo T giúp sức tích cực. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính 2 lần, đã thực hiện hành vi phạm tội khác đang trong thời gian chờ xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành người tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Do đó, trong vụ án này, bị cáo Q là người phải chịu trách nhiệm cao nhất, bị cáo H chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q và cao hơn bị cáo T.

2.2. *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính cần phải phạt tiền bổ sung mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Minh H, Chu Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nông Mạnh Q có hành vi rủ rê, xúi giục các bị cáo H và bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo T sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo Q có ông nội là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về số tiền liên quan đến tội phạm: Xét số tiền 4.250.000 đồng các bị cáo bán xe máy chiếm đoạt được của chị Dung là số tiền phạm tội mà có nên tuyên truy thu sung Ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận cả ba cùng tiêu xài hết số tiền trên, không chia cụ thể ai hưởng bao nhiêu nên Hội đồng xét xử truy thu mỗi bị cáo 1/3 số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể mỗi bị cáo phải nộp: $4.250.000 \text{ đồng} : 3 = 1.417.000 \text{ đồng}$ (làm tròn số)

[6]. Về án phí: Do các bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Liên quan trong vụ án:

Ông Chu Văn Phong không biết Chu Minh T sử dụng chiếc xe mô tô của ông để đi cướp giật tài sản, nên không xem xét xử lý đối với ông Phong là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên là Hiền quê ở Sơn La, nhân viên thử việc tại quán cà phê 499 là người trực tiếp nhận cầm chiếc xe mô tô mà các bị cáo chiếm đoạt được của chị Dung, Hiền không nói cho anh Trần Minh Hải (là người được ủy quyền quản lý) và anh Đinh Văn Tới (chủ quán) về việc nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên từ nhóm của Q. Anh Hải, anh Tới và các bị cáo đều không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa làm rõ được. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Chị Lưu Thị Thùy Dung là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã có hành vi điều khiển xe mô tô, chở theo 02 người trên xe và không có gương chiếu hậu bên trái. Chu Minh T là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã có hành vi điều khiển xe mô tô, chở theo 02 người trên xe. Hoàng Minh H là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 50cm³ trở lên, chở theo 02 người trên xe. Nên Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dung, T, H là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Đức Ninh là người đã cho Dung mượn xe mô tô, nhưng anh Ninh không biết Dung chưa có giấy phép lái xe mô tô, nên Công an thành phố Bắc Ninh không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Nông Mạnh Q, Hoàng Minh H, Chu Minh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Hoàng Minh H;

Xử phạt **Hoàng Minh H 2 năm 10 tháng** tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt **2 (hai) năm** tù của Bản án số 09/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **4 (bốn) năm 10 (mười) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Chu Minh T;

Xử phạt **Chu Minh T 21 (hai mươi một) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Nông Mạnh Q;

Xử phạt Nông Mạnh Q **34 (ba mươi tư) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* *Về số tiền liên quan đến tội phạm*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự

- Truy thu của ba bị cáo Hoàng Minh H, Chu Minh T, Nông Mạnh Q mỗi bị cáo **1.417.000** đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* *Về án phí*:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho cả ba bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

